

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Số: 128 - BC/CTNBL



Tháng 3-2026

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

*Giấy chứng nhận ĐKKD 4203000184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 13/02/2008 – thay đổi lần thứ tư (04) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 16 tháng 6 năm 2021 với Mã số doanh nghiệp 5800563106*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

BẢN CÔNG BỐ SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Đại chỉ: 56 Lê Thi Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 864 073 - Fax: 02633 711 608

Website: capnuocbaoloc.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Võ Thị Thanh Thảo**

Chức vụ: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán

Mail: thaovo185@gmail.com

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát Công ty	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển	3
6. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	5
2. Tổ chức và nhân sự	7
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính:.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	17
1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2025	17
2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty.	17
3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.	18
4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn.	18
5. Công tác quản lý tài chính, vật tư, tài sản thiết bị.	18
6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:.....	19
7. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.	19
8. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ.....	19
9. Vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.	20
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty.	21
2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:	23
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát:	25
3. Ban điều hành.....	27
4. Kế toán trưởng	27
5. Đào tạo về quản trị công ty	27
6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, ban điều hành, ban kiểm soát ...	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN	29
1. Ý kiến kiểm toán:	29
2. Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán.....	30

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát Công ty

- ❖ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4203000184**, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp vào ngày 13 tháng 02 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau:

<u>GCNĐKDN điều chỉnh số</u>	<u>Ngày</u>
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ nhất)	Ngày 24 tháng 6 năm 2011
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ hai)	Ngày 12 tháng 6 năm 2015
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ ba)	Ngày 06 tháng 12 năm 2016
5800563106 (Điều chỉnh lần thứ tư)	Ngày 16 tháng 6 năm 2021

- ❖ Vốn điều lệ: 27.000.000 VNĐ (*Hai mươi bảy tỷ đồng*)
- ❖ Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital:
- ❖ Thông tin Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc:

Địa chỉ: 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 864 073 - Fax: 02633 711 608

Mã số thuế: **5 8 0 0 5 6 3 1 0 6**

Công ty có một (01) chi nhánh tại Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cụ thể như sau:

Tên: Xí nghiệp thi công – Xây lắp, địa chỉ: 56 Lê Thị Pha, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

❖ Website: **capnuocbaoloc.com**

❖ Mã cổ phiếu: **BWA**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Hệ thống cấp nước Bảo Lộc được hình thành từ những năm của thập niên 70 của thế kỷ 20, hệ thống này hình thành phục vụ chủ yếu cho một số quan chức và chính quyền đương thời. Sau năm 1975, Nhà máy nước Bảo Lộc chịu sự quản lý của UBND huyện Bảo Lộc, đến năm 1992 được sát nhập và Công ty Cấp nước Lâm Đồng cùng với các Nhà máy nước Di Linh và Đức Trọng. Từ đó Nhà máy nước Bảo Lộc là một đơn vị thành viên trực thuộc Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 686/QĐ/UB ngày 24/10/1992 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Đến năm 1998 chuyển thành loại hình doanh nghiệp công ích theo quyết định số 1269/QĐ/UB của UBND Tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình sắp xếp đổi mới, năm 2004 lại được điều chỉnh chuyển sang loại hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh. Ngày 18/10/2005 UBND Tỉnh Lâm Đồng ra quyết định số 2873/QĐ-UBND thành lập Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng. Ngày 13/02/2008 Nhà máy nước Bảo Lộc chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc (trực thuộc Công ty

TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng) theo quyết định Cổ phần hoá UBND tỉnh Lâm Đồng. Theo quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng số: 2081/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 9 năm 2016 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc được UBND Tỉnh Lâm Đồng uỷ quyền toàn bộ phần vốn Nhà nước.

Cổ phiếu niêm yết tại sàn giao dịch UPCOM tại SGDCK Hà Nội ngày 14/6/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề	Mã
1	Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch cho các khu đô thị và khu công nghiệp	3600 (chính)
2	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng hệ thống công trình cấp thoát nước, dân dụng và công nghiệp	4299
5	Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;	5510
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước tinh khiết đóng chai;	1104 11041
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	5610
8	Kiểm tra phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;	7120
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất, nguồn nước	7110 71103
	Hoạt động đo đạc bản đồ	71102
	Hoạt động kiến trúc	71101
	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	71109
10	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành nước, phụ tùng máy khác	4659

❖ Địa bàn kinh doanh: các Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

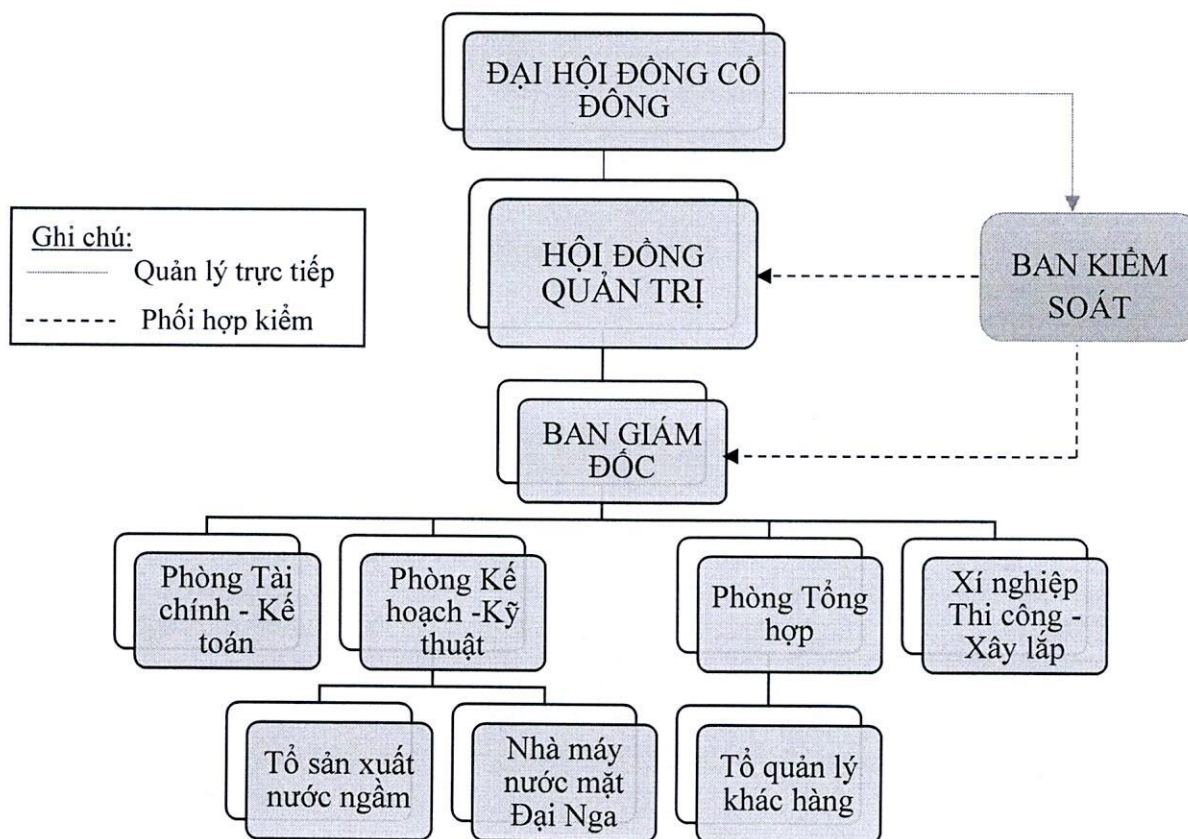
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị: mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (Chủ tịch HĐQT là Người đại diện pháp luật Công ty);
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành (đứng đầu là Ban Giám đốc).

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc.



5. Định hướng phát triển

✚ Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả sức cạnh tranh của Công ty, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty, để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, tài sản của nhà nước, cổ đông.

- Huy động vốn của cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển Công ty.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông, tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với Công ty.

- Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Công ty có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch, bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp các đối tác để có công trình XDCB bên ngoài như các công trình mở rộng khu dân cư, tái định cư của địa phương, các công trình cải tạo hạ tầng giao thông có nguồn vốn đầu tư của Nhà nước... Để mở rộng vùng cấp nước, từng bước đồng bộ hệ thống mạng và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước sạch cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch.

- Dựa trên những ưu thế sẵn có của Công ty cùng với khách hàng truyền thống, Công ty sẽ tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển sản xuất. Trong đó, tập trung vào các nội dung:

+ Nâng cao năng lực phát triển mạng lưới cấp nước cho các khu vực hiện chưa có hệ thống cấp nước sạch;

+ Tăng cường tiếp cận với các khách hàng tiềm năng, mở rộng địa bàn phục vụ;

+ Tăng sản lượng nước sản xuất cung cấp cho khách hàng;

+ Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch;

+ Phân đấu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch xuống dưới mức quy định hiện hành của nhà nước.

± Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- Nghiên cứu mở rộng hệ thống cấp nước bằng cách thực hiện các dự án đầu tư nguồn cấp nước sử dụng nguồn nước mặt và cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước hiện có nhằm đảm bảo an ninh cấp nước, bảo vệ môi trường và phù hợp với chủ trương chung của nhà nước về hạn chế khai thác sử dụng nước ngầm.

- Đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các dự án nước sạch nông thôn do Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ đầu tư thực hiện tại phường 1 Bảo Lộc, phường 3 Bảo Lộc, phường B' Lao và xã Bảo Lâm 3 tỉnh Lâm Đồng.

- Có chiến lược tiếp thị đến người dân trên địa bàn, bỏ thói quen tiêu dùng và tiến tới sử dụng nước sạch trong sinh hoạt. Phối hợp với các ban ngành chức năng kiểm tra, ngăn chặn các hiện tượng dân tự khoan giếng không phép làm ô nhiễm nguồn nước, tháo tầng chứa nước.

6. Các rủi ro

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thuần túy là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng nước trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất.

- Trong năm 2025, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ những chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát, gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, làm tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (> 27 %).

- Một số các trạm bơm khi khai thác mực nước ngầm hạ thấp, mất nước phải ngưng hoạt động, tình trạng biến đổi khí hậu diễn biến xấu, vào mùa khô các giếng khoan trong dân đã cạn kiệt gây nên áp lực lớn về nhu cầu sử dụng nước dùng cho sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy, việc chỉ sử dụng một nguồn nước ngầm cũng chưa đảm bảo an toàn cấp nước nếu có sự biến đổi khí hậu, suy giảm nguồn nước ngầm. Trong năm 2025, Công ty đã tích cực triển khai Xây dựng và đưa vào vận hành chính thức nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại phường B' Lao tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ, nhằm bổ sung nguồn nước, đảm bảo an ninh cấp nước tại các phường, xã thuộc thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (trước sát nhập). Đồng thời đảm bảo chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của Nhà Nước.

- Hệ thống cung cấp từ nhà máy khai thác nước ngầm nên không có khả năng nâng công suất khai thác, đồng thời, theo đánh giá trữ lượng nước ngầm hiện nay, chiều hướng chung sụt giảm nhiều trong những năm gần đây và không bền vững, khó kiểm soát. Tình trạng khoan khai thác không có sự quản lý của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đã làm gây ô nhiễm nguồn nước, tháo tầng chứa nước dẫn đến suy giảm mực nước ngầm. Do đó, việc triển khai Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành chính thức hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1) trong năm 2025 là tiền đề nhằm cải tạo mạng lưới cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt thay thế các tuyến ống cũ, đảm bảo áp lực khi thay thế nguồn cấp từ nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2025	TH Năm 2025	TỶ LỆ%
A	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>				
1	Nước sản xuất trong đó	m3	4,932,900	4,832,924	98.0
	- Nước ngầm	m3	3,131,056	3,133,705	100.1
	- Nước mặt	m3	1,056,500	771,094	73.0
2	Mua nước đầu nguồn (dự phòng)	m3	745,344	928,125	124.5
3	Nước ghi thu	m3	3,897,000	3,501,036	89.8
	Nước ghi thu (có doanh thu)	m3		3,407,421	
	Sản lượng chưa ghi nhận DT	m3		93,615	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	27.56	+ 6.6
5	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	
6	KH phát triển mới	Hộ	1,000	592	59.2
7	Kiểm định ban đầu	Cái	1,000		
8	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4,136	4,146	100.2
9	Thay ĐH	Cái	750	578	77.1
B	<u>Tài chính - Doanh thu</u>				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m3	10,560	9,303	88.1
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m3	11,060	9,339	84.4
3	Doanh thu SXCN	Đồng	38,772,248,240	31,823,541,719	82.1
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	2,000,000,000	838,024,395	41.9
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15,600,000	15,600,000	100.0
6	Doanh thu phí môi trường	Đồng	206,488,169	193,764,465	93.8
7	Cộng doanh thu	Đồng	40,994,336,409	32,870,930,579	80.2
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,687,034,217	175,591,437	10.4
	- Lợi nhuận của nước sạch	Đồng	1,565,534,217	123,332,360	7.9
	- Lợi nhuận XDCCB, ống C3, khác	Đồng	110,000,000	13,185,819	12.0
	- Khác (thanh lý, lãi NH)	Đồng	11,500,000	39,073,258	339.8
C	Tỷ lệ cổ tức	%			
	Tỷ lệ chia cổ tức		4.5	4.5	100.0
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ	Đồng	7,871,013,438	6,690,529,403	85.0

1	Số lao động SX nước bình quân	Người	67	64	95.5
2	Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động	Đ/n/th	9,789,818	8,711,627	89.0
3	Thu nhập bình quân thực tế của người lao động (lương XDCB, và ổng nhánh...)			10,019,443	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	1,286,400,000	828,000,000	64.4
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/năm	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư XDCB		3,500,000,000	4,194,804,446	119.9
1	Đầu tư XDCB	Đồng			
2	Phát triển nguồn nước ngầm	Đồng			
F	Dự án phát triển nguồn, mạng				
	(chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2024)				
I	Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng				
1	Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m3/ngđ	Đồng	21,357,624,520	14,487,539,489	Đã hoàn thành
2	Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1	Đồng	46.570.992.146	29,790,573,756	Đã hoàn thành
II	Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác...				
1	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri	Đồng	13,406,431,000		
2	Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành	Đồng	7,151,503,000		
3	Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1	Đồng	4,060,030,000		
4	Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc	Đồng	1,500,000,000	772,400,000	51.5

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% Tăng, giảm (so KH)
Doanh thu thuần	40,994,336,409	32,870,306,573	-19.82 %
Lợi nhuận trước thuế	1,687,034,217	175,591,437	-89.59%
Lợi nhuận sau thuế	1,349,627,374	-239,278,668	-117.73%
Cổ tức (%)	4.5	4.5	0%

* Giải trình doanh thu giảm, dẫn đến lợi nhuận giảm:

Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, do nhà nước định giá

Trong năm 2025 công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh và đã trình các sở ban ngành thẩm định điều chỉnh đơn giá tiền nước, dự kiến được điều chỉnh đơn giá tiền nước vào đầu quý III, nhưng đến nay đơn giá tiền nước vẫn chưa được điều chỉnh

Sản lượng nước thương phẩm giảm, dẫn đến doanh thu giảm so với kế hoạch nguyên nhân do sắp xếp chính quyền 2 cấp, một số đơn vị hành chính sau khi sát nhập không hoạt động hoặc thay đổi vị trí.

Theo kế hoạch nhà máy cấp nước đưa vào hoạt động quý IV năm 2024, tuy nhiên đến tháng 7 năm 2025 mới đưa vào hoạt động do chậm tiến độ, dẫn đến chậm phát triển đầu tư khách hàng mới làm giảm sản lượng tiêu thụ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

a) Danh sách Ban Điều Hành:

Thành phần Ban điều hành	STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	2	Nguyễn Hữu Kiên	TV HĐQT - Giám đốc	
	3	Nguyễn Thị Thu Trúc	TV HĐQT – Kế toán trưởng	
	4	Nguyễn Đồng Anh Khoa	Thư ký HĐQT – Thành viên HĐQT	
	5	Phạm Đức Tú	TV HĐQT	
BAN KIỂM SOÁT	1	Trần Thị Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	
	2	Nguyễn Diễm Thủy Dung	TV BKS	
	3	Nguyễn Văn Tiến	TV BKS	
BAN GIÁM ĐỐC	1	Nguyễn Hữu Kiên	Giám đốc	

b) Lý lịch Ban điều hành

❖ Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Chủ tịch HĐQT Công ty – Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ và tên: Nguyễn Trọng Hiếu
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/12/1969
Nơi sinh: Lập Trạch, Vĩnh Phúc – nay là xã Tam Sơn, Tỉnh Phú Thọ
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nguyên quán: Lập Trạch, Vĩnh Phúc
Đại chỉ thường trú: 233/88 Bùi Thị Xuân, Phường 1 Bảo Lộc, Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 07/1991 - 08/1992: Kế toán Xí nghiệp Quản lý Nhà đất và công trình công cộng Bảo Lộc
- 09/1992 – 12/2003: Kế toán viên Nhà máy cấp nước Bảo Lộc – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng
- 01/2004 – 12/2007: Kế toán Trưởng Nhà máy cấp nước Bảo Lộc - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng
- 12/2007 – 06/2014: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 06/2014 – 11/2016: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 09/2016: Người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 11/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty, Người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc: Không
- Số cổ phần sở hữu: 31.700 CP, chiếm 1,17% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: 1.025.150 CP, chiếm 37,97% tổng số CP Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: 8.000 cổ phần
 - ✦ Bà: Dương Thị Hoa, Vợ của ông Nguyễn Trọng Hiếu, nắm giữ: 3.000 cổ phiếu, tương đương 0,11% tổng CP Công ty.
 - ✦ Ông: Nguyễn Khắc Khánh, anh của ông Nguyễn Trọng Hiếu, nắm giữ: 5.000 cổ phiếu, tương đương 0,19% tổng số CP Công ty.

❖ Ông Nguyễn Hữu Kiên – Giám đốc Công ty – Thành viên HĐQT:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Kiên

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1969

Nơi sinh: Xã Đại Đồng, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: 223-225 Trần Quốc Toản, Phường B' Lao, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Tóm tắt quá trình công tác:

- 11/1987 – 02/1991: Công tác tại Trạm xuất khẩu Đạ Tẻh, Lâm Đồng.
- 02/1991 – 05/2005: Công tác tại Công ty Chè Lâm Đồng, TP. Bảo Lộc
- 05/2005 – 06/2016: Nhân viên Phòng KH-KT Nhà máy nước Bảo Lộc
- 06/2016 – 11/2018: Trưởng phòng KH – KT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
- 11/2018 – 06/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 06/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- Số cổ phần sở hữu: 11.900 CP chiếm 0,44% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: 512.575 CP, chiếm 18,98% tổng số CP Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: không

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Trúc – Kế toán trưởng – Thành viên HĐQT:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trúc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1980

Nơi sinh: Phường 2 Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Thừa Thiên Huế

Đại chỉ thường trú: 286/3 Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 11/2002 – 02/2008: Công nhân ghi thu Nhà máy cấp nước Bảo Lộc – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng.
- 03/2008 – 05/2014: Kế toán viên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
- 06/2014 – 06/2023: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 06/2023 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, Người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và

Xây dựng Bảo Lộc

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: KhôngSố cổ phần sở hữu: 3.400 CP chiếm 0,13% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: 512.575 CP, chiếm 18,98% tổng số CP Công ty.
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan:
Ông Hà Duy Hưng, Chồng của Bà Nguyễn Thị Thu Trúc, nắm giữ 3.800 cổ phần, tương đương 0,14% tổng số CP Công ty.

❖ Ông Nguyễn Đồng Anh Khoa – Thành viên HĐQT:

Họ và tên: Nguyễn Đồng Anh Khoa

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/05/1986

Nơi sinh: Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Công Thành, Yên Thành, Nghệ An

Đại chỉ thường trú: Lô 22B Khu QH Hà Giang, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm

Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tài nguyên nước

Tóm tắt quá trình công tác:

- 05/2010 – 09/2017: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- 09/2017 – 05/2025: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không

❖ Ông Phạm Đức Tú – Thành viên HĐQT:

Họ và tên: Phạm Đức Tú

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/10/1979

Nơi sinh: Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Bình Định

Đại chỉ thường trú: 826 Trần Phú, Phường 3 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng Công nghiệp

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2005 - 2008: Chuyên viên Ban QLDA, Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long tại TP. HCM
- 2008 – 2015: Trưởng Phòng Kỹ thuật, Ban QLDA Tổ hợp Bau xit – Nhôm Lâm Đồng.
- 2015 - 2018: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Tư vấn cấp nước Đông Nam Á – Mê Kông Rạch Giá
- 2018 – 11/2025: Phụ trách phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: Không

❖ Bà: Trần Thị Nga – Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Họ và tên: Trần Thị Nga

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/3/1981

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Yên Thành – Nghệ An

Đại chỉ thường trú: 53/35 Đinh Tiên Hoàng, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2008 2009: Làm văn thư Công ty.
- 2009 – 2010: Làm Thủ quỹ Công ty.
- 2011 – 09/2016: Nhân viên phòng Kế toán
- 10/2016 – 10/2017: Nhân viên Phòng Kế hoạch Đầu tư
- 11/2017 – 05/2019: Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp
- 06/2019 – 12/2009: Nhân viên Phòng Tổng hợp
- 01/2020 – 02/2021: Nhân viên Xí nghiệp TCXL và quản lý TLK
- 03/2021 – 12/2021: Nhân viên Phòng QLM và TLK
- 03/2021 – 12/2021: Nhân viên Phòng QLM và TLK
- 01/2022 đến nay: Nhân viên Xí nghiệp Thi công – Xây lắp

Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Xí nghiệp Thi công – Xây lắp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

- Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không
- Số cổ phần sở hữu: 2.500 CP chiếm 0,09% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: không

❖ Bà: Nguyễn Diễm Thủy Dung – Thành viên Ban kiểm soát.

Họ và tên: Nguyễn Diễm Thủy Dung

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1989

Nơi sinh: Bảo Lộc, Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Nam Định

Đại chỉ thường trú: 69 Trần Cao Vân, phường 3 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

- 2013 – nay: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc

Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Phòng Tổng hợp, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

- Số cổ phần sở hữu: Không
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: không

❖ Ông Nguyễn Văn Tiên – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Họ và tên: Nguyễn Văn Tiên

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/04/1984

Nơi sinh: Quảng Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nguyên quán: Quảng Bình
Đại chỉ thường trú: 73 Lý Thái Tổ, Phường 2 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Tóm tắt quá trình công tác:

- 06/2006 – 01/2010: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Tâm Châu
- 02/2010 – 09/2017: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Chánh Phát Tâm Châu
- 01/2018 – 05/2019: Nhân viên Phòng Thanh tra và Quản lý mạng, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.
- 06/2019 – 06/2025: Phụ trách Phòng Tổng hợp, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
- 07/2025 – 12/2025: Trưởng Phòng Kiểm tra quy chế
- 01/2026 - nay: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Chức vụ công tác hiện nay: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở công ty khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

Quyền lợi mâu thuẫn với công: Không

Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

- Số cổ phần sở hữu: 5.000 CP chiếm 0,19% tổng số CP Công ty.
- Số cổ phần đại diện: Không
- Tổng số cổ phần của những người có liên quan: không

c) Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2025, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vẫn đảm bảo theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023; số lượng người đại diện phần vốn nhà nước gồm 03 đồng chí.

Trong năm 2025, đã có 02 Thành viên HĐQT chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty.

- Đồng chí Nguyễn Đồng Anh Khoa: thời gian bắt đầu chấm dứt từ ngày 01/6/2025
- Đồng chí Phạm Đức Tú: thời gian bắt đầu chấm dứt từ ngày 01/12/2025

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách người lao động.

a) Số lượng các bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên, năm 2025 công ty có tổng số 70 cán bộ công nhân viên, trong đó có 47 nam và 23 nữ, có 59 người hợp đồng lao động không xác định thời hạn, 11 người hợp đồng lao động xác định thời hạn. Công ty tiếp tục thực hiện thuê bảo vệ ngoài để thực hiện các công tác bảo vệ 24/24 tại trụ sở Công ty và hoàn tất công tác lắp đặt camera giám sát tại các trạm bơm, kết nối dữ liệu truyền về công ty nhằm tinh gọn, giảm bộ phận lao động trực tiếp giếng và nâng cao công tác giám sát chất lượng nước sản xuất.

b) Chính sách đối với người lao động.

Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, Quy định về chính sách đối với người lao động theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như đảm bảo và tuân thủ theo quy định của Nhà nước. Các chế độ tiền lương tiền thưởng được thanh toán đúng thời gian và theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này theo quy định. Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ, nhân viên được thực hiện tốt (Công ty có hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với Phòng khám Đa khoa Sài Gòn – Bảo Lộc), qua đó giúp người lao động an tâm công tác nên năng suất, chất lượng lao động được đảm bảo. Năm 2025 công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và an toàn hóa chất theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

❖ Tình hình triển khai các dự án đầu tư:

Trong năm 2025 công ty đã hoàn thành 02 dự án công trình trọng điểm

a) Dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ.

- Quy mô: đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, giai đoạn 1 công suất 5000 m³/ngđ”.

- Tổng mức đầu tư: 37.789 triệu đồng.

- Nguồn vốn: được huy động từ 2 nguồn

Vốn tự có của Công ty: 8.989 triệu đồng (Bằng chữ: Tám tỷ chín trăm tám mươi chín triệu đồng) chiếm 23,7% tổng mức đầu tư.

Vốn vay Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng: 28.800 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng), chiếm 76,3% tổng mức đầu tư.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024 và vận hành hoạt động vào cuối năm 2024.

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động từ tháng 08/2025

b) Dự án: Đầu tư Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1)

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D350: 6,3 km, tuyến ống HDPE D200: 4,2 km và xây dựng 02 trạm bơm tăng áp 5.000 m³/ngày đêm.

- Tổng mức đầu tư: 52.533 triệu đồng

- Nguồn vốn: dự kiến duy động từ 02 nguồn

Nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển: 46.200 triệu đồng

Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp: 6.333 triệu đồng

- Mục tiêu của dự án: Cải tạo mạng cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt (sông Đại Nga; hồ Nam Phương), thay thế các tuyến ống cũ mục đảm bảo áp lực nước khi thay thế nguồn cấp từ nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024

- **Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động cuối tháng 12/2025

c) Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước xã Lộc Thành (cũ):

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D160: 7.273 mét
- Tổng mức đầu tư: 10.339 triệu đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và huy động khác
- Tiến độ thực hiện dự án: Đang đấu thầu thi công, dự kiến hoàn thành trong 2026.

d) Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư kiểu mẫu ĐamBri và xã ĐamBri (cũ):

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D160 khoảng 15.000 mét
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 13.406 triệu đồng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và huy động khác
- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án chưa triển khai do chưa có nguồn vốn, chuyển tiếp qua 2026

e) Dự án: Xây dựng bể chứa nước sạch đều hoà dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1: Đang triển khai khảo sát lập dự án đầu tư, chuyển tiếp qua 2026.

❖ Các dự án do Công ty chủ động thực hiện:

Trong năm 2025, Công ty đã tích cực phối hợp di dời, cải tạo, nâng cấp, thay thế cũ các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô, tình hình sử dụng nước sạch trên địa bàn thành phố ngày càng tăng do ý thức nhân dân ngày càng được nâng cao chuyển sang dùng nguồn nước máy, nguồn nước giếng khoan của các hộ cá nhân trên địa bàn bị cạn kiệt (nhất là vào mùa khô), các dự án nước sạch nông thôn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư làm nhu cầu cung cấp nước tăng lên.

c) Các chi nhánh trực thuộc Công ty.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục kiện toàn phòng ban xí nghiệp trực thuộc (phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, phòng Tổng hợp, phòng Tài chính - Kế toán, Xí nghiệp Thi công Xây lắp) theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường ý thức trách nhiệm cho người lao động, để đảm bảo hoàn thành các công tác được giao.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính năm 2025:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (Kỳ trước)	Năm 2025 (Kỳ báo cáo)	Tỷ lệ %	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	52,350,699,160	110,436,991,770	110.96	
Doanh thu thuần	37,002,849,035	32,870,306,573	-11.17	
Lợi nhuận từ HĐKD	1,375,210,854	259,389,357	-81.14	
Lợi nhuận khác	-12,315,614	-83,797,920	580.42	Lỗ tăng 580,42% so với cùng kỳ
Lợi nhuận trước thuế	1,362,895,240	175,591,437	-87.12	
Lợi nhuận sau thuế	980,761,890	-239,278,668	-124.40	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	327	-89	-127.22	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024 (Kỳ trước)	Năm 2025 (Kỳ báo cáo)
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / tổng tài sản	74.3	84.2
- Tài sản ngắn hạn / tổng tài sản	25.70	15.80
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	34.14	70.19
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	65.86	29.81
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1.7	0.85
2.2 khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.48	0.70
3. Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	3.68	0.53
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	2.65	-0.73
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	2.6	0.16
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	1.87	-0.22
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	2.84	-0.73

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2025 -2026)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Chi tiết vốn cổ phần:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Vốn đầu tư của Nhà nước	20.503.000.000	75,94%	20.503.000.000	75,94%
Vốn góp của các cổ đông khác	6.497.000.000	24,06%	6.497.000.000	24,06%
TỔNG CỘNG	27.000.000.000	100,00%	27.000.000.000	100,00%

- Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức:

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Vốn góp đầu năm và cuối năm	27.000.000.000	27.000.000.000
Cổ tức đã trả		
Cổ tức công bố	1.215.000.000	1.215.000.000
Cổ tức đã trả	(1.199.738.250)	(1.204.212.750)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc công bố mức

chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông với số tiền là 1.215.000.000 VND.

- Cổ phiếu:

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	2.700.000	2.700.000
Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 - VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ phổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ vào chức năng hoạt động chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch ổn định cho nhu cầu sử dụng nước sạch để sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, phát triển khách hàng và mở rộng các tuyến ống cấp nước trên địa bàn. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, kết quả như sau:

❖ Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của BKS, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết thống nhất giữa HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Việc làm của Người lao động ổn định, đời sống và thu nhập từng bước được cải thiện.

- Trong năm 2025, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn hoạt động ổn định góp phần tăng doanh thu và giá bán của Công ty.

1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2025

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình HĐQT cho ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung trình Đại hội đồng Cổ đông và được thông qua bằng Nghị quyết số: 181/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Ban Giám đốc bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo xin ý kiến với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty.

Ban giám đốc đã thực hiện công tác rà soát, kiện toàn các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả, chú trọng việc tạo động lực, tăng

cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động (*quyết định 405 QĐ/CTN ngày 25/12/2025*)

3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành nhà máy nước mặt và các trạm bơm nước ngầm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối, qua kiểm tra đánh giá đã mang lại một số hiệu quả nhất định trong công tác điều hành áp lực, giám sát chất lượng, sản lượng nước thô, nước sạch hàng phút, hàng giờ qua đó phát hiện sớm các sự cố về mất điện, giảm áp lực do bể vỡ và vận hành không đúng quy trình và quy định./.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn.

- **Công tác đầu tư phát triển nguồn:** Theo quy định và định hướng của cấp thẩm quyền đối với nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân là dần hạn chế khai thác nguồn nước dưới đất (*nước ngầm*) thay thế bằng nguồn nước mặt. Trong năm qua Công ty đã đưa vào vận hành ổn định nhà máy nước mặt sông Đại Nga (*hiện đạt 110% công suất thiết kế*). Bên cạnh đó công ty cũng thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các trạm bơm nước ngầm để phát huy hiệu quả các giá trị tài sản hiện có, và đáp ứng như cầu sử dụng nước của khách hàng.

- **Công tác đầu tư phát triển hệ thống mạng:** Trong năm công ty chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D160, D110, D63, D40, D32, D25 kết hợp theo các dự án cải tạo đường, vỉa hè đường và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã. Đặc biệt trong năm 2025 công ty đã đưa vào vận hành ổn định Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước Bảo Lộc giai đoạn 1 (*gồm 02 trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải D355, D225 và các phụ kiện đi kèm*).

5. Công tác quản lý tài chính, vật tư, tài sản thiết bị.

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các quy định chung của Công ty. Các hồ sơ tài liệu, chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ và được lưu trữ đúng quy định.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XD/CB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước và tăng thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn của nhà nước, cổ đông, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi các phường xã của TP Bảo Lộc, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị tài chính năm 2025 Công ty quản lý tốt các vật tư,

thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng qui định của Nhà nước (được Công ty Kiểm toán FAC tham gia kiểm tra, giám sát và kiểm đếm thực tế).

6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý chất lượng nước sạch là công tác đặc biệt quan trọng, được tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra định kỳ và đột xuất kiểm tra những đồng hồ nước nghi vấn nhanh, chậm kịp thời cân chỉnh, ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt kiểm định định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của khách hàng. Thường xuyên rà soát các hợp đồng sử dụng nước để điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng qui định tránh tình trạng kê không nhân khẩu và áp giá đối tượng không đúng.

- Công ty giao trách nhiệm kiểm tra chất lượng nước sạch thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp với bộ phận quản lý mạng và các phòng ban khác, tại các vị trí đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại hộ khách hàng sử dụng nước và tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp I, II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước. Nước sạch trong quá trình sản xuất luôn được giám sát thường xuyên và liên tục, đảm bảo chất lượng, tuân thủ theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1: 2018/BYT của Bộ Y tế, và quy chuẩn địa phương tỉnh Lâm Đồng... Qua kết quả xét nghiệm được thực hiện định kỳ, đột xuất bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, Công ty THHH DV KHKT Khuê Nam TPHCM, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, kết quả phân tích mẫu nước sạch trên toàn hệ thống cấp nước Công ty quản lý tất cả đều đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho sinh hoạt theo quy định.

7. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.

- Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền thưởng được thanh toán đúng thời gian và theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này theo quy định.

- Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên được thực hiện tốt (*Công ty có Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho người lao động*) qua đó giúp người lao động an tâm công tác, năng suất chất lượng lao động được cải thiện.

8. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ.

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Bảo Lộc, các phường xã trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước, trong công tác bảo vệ và lắp đặt hệ thống PCCC, khắc phục kịp thời các trường hợp mất cấp, hư hỏng nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên toàn hệ thống cấp nước, đảm bảo theo quy định.

- Công tác phòng chống cháy nổ tại văn phòng Công ty, nhà máy, trạm bơm sản xuất nước được quan tâm, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy theo quy định.

- Năm 2025 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật, người lao động tổ chức huấn luyện An toàn lao động nhóm 1,2,3 theo quy định, đồng thời tham gia và thực hiện tốt các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp hỗ trợ cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

- Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên năm 2025 Công ty được UBND phường 1 Bảo Lộc công nhận “*Cơ quan đạt chuẩn an toàn an ninh trật tự năm 2025*”

9. Vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.

- Chi bộ luôn luôn bám sát, theo dõi các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, đã xây dựng các Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty (*Công đoàn, Đoàn Thanh niên*) phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình và là vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD. Tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho CBCNV, vận động CBCNV thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong năm 2025 Chi bộ đã tổ chức thành công đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030, với sự phấn đấu của Chi bộ trong năm 2025 Chi bộ được Đảng ủy phường 1 Bảo Lộc công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn cơ sở được Liên đoàn lao động phường 1 Bảo Lộc công nhận công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi đoàn thanh niên đạt Chi đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

❖ Các khó khăn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ, qua nhiều thời kỳ và nhiều chất liệu khác nhau, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bề vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị thấm thấu ngược vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng.

- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn ở mức rất cao (>27%). Quy định (*theo quy định đến năm 2025 là 15%*). Nguyên nhân do hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời chủ yếu là hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến, thời kỳ phải cải tạo thay thế cải tạo. Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của các phường, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thẩm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bề vỡ đường ống gây thất

thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

- Việc quản lý khoan khai thác nước ngầm trên địa bàn các phường xảy ra tràn lan chưa được quản lý đúng quy định của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng đến chất lượng, và trữ lượng nguồn nước ngầm.

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn Bảo Lộc chủ yếu là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một số hộ kinh doanh dịch vụ khách hàng lớn, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (*phần lớn sử dụng nguồn nước giếng tự khoan*), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, dẫn đến làm giảm doanh thu.

- Công tác cấp nước an toàn có thực hiện tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Còn một số Cán bộ lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng (van, hố van, trụ chữa cháy....) chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua đồng hồ áp lực.

- Giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh theo quy định, nên dẫn đến ảnh hưởng lớn hiệu quả hoạt động SXKD và quyền lợi cổ đông và thu nhập của người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông luôn bám sát vào tình hình thực tiễn và được các thành viên HĐQT ra Nghị quyết kịp thời giải quyết những tồn tại, khó khăn do Ban Giám đốc đề xuất, nhằm đảm bảo sản lượng và chất lượng nước ổn định cho người dân trên địa bàn do Công ty quản lý: Bao gồm cải tạo nâng cấp công suất các bơm, các giếng ngầm hiện có; và đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành chính thức nhà máy nước mặt sông Đại Nga và tuyến ống chuyển tải HDPE D355, D225.

Công ty đã tích cực phối hợp di dời, cải tạo, nâng cấp, thay thế các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô thị các phường xã góp phần đồng bộ các tuyến ống. Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát gặp khó khăn vì đã đến thời điểm cần phải thay thế, cải tạo lại hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn do công ty quản lý. Sau khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1), Công ty sẽ xây dựng kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước nhằm đảm bảo hiệu quả công tác sản xuất, sử dụng nước sạch trên địa bàn thành phố. Tình hình sử dụng nước sạch trên địa bàn thành phố ngày càng nhiều do ý thức người dân nâng cao chuyển sang dùng nguồn nước máy, nguồn nước giếng khoan của các hộ cá nhân trên địa bàn bị cạn kiệt (nhất là vào mùa khô), các dự án nước sạch nông thôn do Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, làm nhu cầu cung cấp nước tăng lên, do đó việc đẩy nhanh xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy nước vào sông Đại Nga tại phường B' Lao đã giải quyết triệt để nhu cầu trên.

❖ **Tình hình triển khai các dự án đầu tư:**

Trong năm 2025 công ty đã hoàn thành 02 dự án công trình trọng điểm

a) Dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngày.

- Quy mô: đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, giai đoạn 1 công suất 5000 m³/ngày”.

- Tổng mức đầu tư: 37.789 triệu đồng.

- Nguồn vốn: được huy động từ 2 nguồn

Vốn tự có của Công ty: 8.989 triệu đồng (Bằng chữ: Tám tỷ chín trăm tám mươi chín triệu đồng) chiếm 23,7% tổng mức đầu tư.

Vốn vay Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng: 28.800 triệu đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng), chiếm 76,3% tổng mức đầu tư.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024 và vận hành hoạt động vào cuối năm 2024.

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động từ tháng 08/2025

b) Dự án: Đầu tư Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1)

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D350: 6,3 km, tuyến ống HDPE D200: 4,2 km và xây dựng 02 trạm bơm tăng áp 5.000 m³/ngày đêm.

- Tổng mức đầu tư: 52.533 triệu đồng

- Nguồn vốn: dự kiến duy động từ 02 nguồn

Nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển: 46.200 triệu đồng

Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp: 6.333 triệu đồng

- Mục tiêu của dự án: Cải tạo mạng cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt (sông Đại Nga; hồ Nam Phương), thay thế các tuyến ống cũ mục đảm bảo áp lực nước khi thay thế nguồn cấp từ nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2022 đến năm 2024

- **Tiến độ thực hiện:** Hoàn thành nghiệm thu đưa vào hoạt động cuối tháng 12/2025

c) Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước xã Lộc Thành (cũ):

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D160: 7.273 mét

- Tổng mức đầu tư: 10.339 triệu đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có và huy động khác

- Tiến độ thực hiện dự án: Đang đấu thầu thi công, dự kiến hoàn thành trong 2026.

d) Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư kiểu mẫu ĐamBri và xã ĐamBri (cũ):

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D160 khoảng 15.000 mét

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 13.406 triệu đồng

- Nguồn vốn: Vốn tự có và huy động khác

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án chưa triển khai do chưa có nguồn vốn, chuyển tiếp qua 2026

e) Dự án: Xây dựng bể chứa nước sạch điều hoà dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1: Đang triển khai khảo sát lập dự án đầu tư, chuyển tiếp qua 2026.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

UBND Tỉnh Lâm Đồng có quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc cử các người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và thông qua đề cử danh sách ứng viên tham gia bầu cử thành viên hội đồng quản trị gồm năm thành viên, thành viên ban kiểm soát gồm ba thành viên. Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

Trong năm 2025, Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông.

Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đều báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo Nghị quyết đề thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Trong điều hành, Ban Giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo quy chế hoạt động, chỉ đạo các phòng, ban, xí nghiệp hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra, tuy nhiên công tác quản lý điều hành chủ yếu được thực hiện bằng thủ công bằng, kinh nghiệm chưa khoa học nên còn gặp nhiều khó khăn, chưa mạnh dạn đổi mới, còn lúng túng trong công tác quản lý, sử dụng nhân sự. Việc triển khai nghị quyết HĐQT còn chậm, phối hợp phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý, điều hành chưa cao.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Duy trì và phát triển ổn định đảm bảo an toàn cấp nước, thực hiện dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước tại thành phố Bảo Lộc, phát huy hiệu quả nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngày và hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (giai đoạn 1), sử dụng nguồn vốn vay quỹ đầu tư tỉnh Lâm Đồng và nguồn vốn tự có của công ty nhằm bổ sung nguồn cấp nước, nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước tiếp nhận nguồn nước mặt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân trên địa bàn các phường, dự án cấp nước sạch các xã do Sở NNPTNT làm chủ đầu tư và cho các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước khác.

Về công tác sản xuất, cung cấp nước sạch: chủ động trong khâu phòng chống thất thoát nhằm giảm thiểu thiệt hại do bể vỡ đường ống, quản lý hồ sơ khai thác các trạm bơm theo quy định của nhà nước và triển khai công tác quan trắc tự động tại các trạm bơm theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.

Nghiên cứu thực hiện các giải pháp quản lý vận hành mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh; tiếp tục tích cực phối hợp di dời, cải tạo, nâng cấp, thay thế các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô thị Bảo Lộc qua đó kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước; triển khai thực hiện đơn giá mua bán nước mới sau khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức, giám sát kịp thời công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc, tiếp tục điều chỉnh, thay đổi mô hình quản lý xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà

nước. Sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động

Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, còn năng lực và thân thiện với khách hàng. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, có trách nhiệm, thân thiện, chuyên nghiệp hướng đến khách hàng. Tăng cường mối đoàn kết, thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, thực hiện theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, đảm bảo công khai, dân chủ thể hiện qua việc HĐQT có các Nghị quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho Ban Giám đốc để hoàn thành các nội dung kế hoạch theo Nghị quyết năm 2025 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của chủ sở hữu theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2025.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT	28/6/2023	
02	Nguyễn Hữu Kiên	Giám đốc Công ty	28/6/2023	
03	Nguyễn Thị Thư Trúc	TV HĐQT – Kế toán trưởng	28/6/2023	
04	Nguyễn Đồng Anh Khoa	Thư ký HĐQT – TV HĐQT	28/6/2023	
05	Phạm Đức Tú	Thành viên HĐQT	28/6/2023	

1.2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Hiếu	06	100%	
2	Nguyễn Hữu Kiên	06	100%	
3	Nguyễn Thị Thư Trúc	06	100%	
4	Nguyễn Đồng Anh Khoa	05	83,33%	Xử lý việc cá nhân
5	Phạm Đức Tú	03	50%	Xử lý việc cá nhân

1.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định và Nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Đã chi trả cổ tức năm 2024 cho Cổ đông đúng thời hạn theo Nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2024.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tiểu Ban tổng hợp bao gồm các thành viên trong Ban kiểm soát, các cán bộ trưởng Phòng ban, Xí nghiệp chuyên môn, tham gia các cuộc họp mở rộng của HĐQT, nhằm đóng góp các ý kiến, cập nhật thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

1.5 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất tạm ứng cổ tức năm 2024	100%
02	04/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất gia hạn thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
03	05/NQ-HĐQT	25/03/2025	-Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 -Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên -Thông nhất các nội dung cần xin ý kiến biểu quyết của chủ sở hữu - UBND tỉnh Lâm Đồng tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
04	09/NQ-HĐQT	30/06/2025	-Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025	100%
05	12/NQ-HĐQT	02/10/2025	-Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025	100%
06	15/NQ-HĐQT	22/11/2025	-Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm 2025 - Thông nhất về chủ trương tuyển dụng Quản lý Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Thông nhất lựa chọn Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc TNHH Kiểm toán FAC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
07	18/NQ-HĐQT	18/12/2025	Thông nhất theo tờ trình số 389/CTNBL ngày 17/12/2025 của Ban Giám đốc về việc sắp xếp phòng ban, Xí nghiệp	100%
08	21/NQ-HĐQT	25/12/2025	Thông nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty năm 2025	100%

2.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày kết thúc là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Nga	Trưởng BKS	28/06/2023		Cử nhân Kinh tế
2	Nguyễn Văn Tiến	TV BKS	28/06/2023		Cử nhân TCKT
3	Nguyễn Diễm Thủy Dung	TV BKS	28/06/2023		Cử nhân QTKD

2.2 Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Nga	03	100%	100%	
2	Nguyễn Văn Tiến	03	100%	100%	
3	Nguyễn Diễm Thủy Dung	03	100%	100%	

2.3 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

• Đối với HĐQT:

+ HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Điều lệ của Công ty.
 + HĐQT tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý và đã ban hành ... Nghị quyết. trong các kỳ họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết kịp thời định hướng, chỉ đạo các chủ trương, hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

+ HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý hoặc khi có yêu cầu đột xuất HĐQT/ CTHĐQT đã trao đổi trực tiếp, chất vấn các hoạt động của BDH trong việc thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh.

• Đối với Ban Giám đốc điều hành:

+ Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BDH để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.

+ BDH cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời.

• Đối với cổ đông:

Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2.4 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

+ BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

+ HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT cho BKS.

+ Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và bộ phận quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

2.5. Hoạt động khác của BKS: Không có

3. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Hữu Kiên	19/05/1969	Kỹ sư điện	Ngày bổ nhiệm Giám đốc: 28/6/2023

4. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Thu Trúc	19/10/1980	Cử nhân kinh tế	07/6/2024

5. Đào tạo về quản trị công ty

Các khoá đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, ban điều hành, ban kiểm soát

6.1 Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác: *thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.*

6.2 Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	UBND tỉnh Lâm Đồng	Cổ đông Nhà nước		04 Trần Hưng Đạo, p3 Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	2008		2.050.300 (75,94%)	Ngày chốt ds sở hữu 24/4/2025

6.3 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Trọng Hiếu	-	Chủ tịch HĐQT	1.025.150 (được ủy quyền), 31.700 (cá nhân)	39,14%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 1249/QĐ-UBND tỉnh LĐ ngày 27/6/2023, NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023, Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023
1.01	Nguyễn Khắc Khánh	-	-	5.000	0,19%	Anh ruột
1.02	Dương Thị Hoa	-	-	3.000	0,11%	Vợ
2	Nguyễn Hữu Kiên	-	Thành viên HĐQT-Giám đốc	512.575 (được ủy quyền), 11.900 (cá nhân)	19,43%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 1249/QĐ-UBND tỉnh LĐ ngày 27/6/2023, NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023, Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023
3	Nguyễn Thị Thư Trúc	-	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	512.575 (được ủy quyền), 3.400 (cá nhân)	19,11%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 1249/QĐ-UBND tỉnh LĐ ngày 27/6/2023, NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023
3.01	Hà Duy Hưng	-	Trưởng phòng Quản lý khách hàng	3.800	0,14%	Chồng
4	Nguyễn Đồng Anh Khoa	-	Thành viên HĐQT- Người phụ trách QT, Thư ký HĐQT	-	-	NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023, NQ số 20/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023
5	Phạm Đức Tú	-	Thành viên HĐQT-NV phòng KHKT	-	-	NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023
BAN KIỂM SOÁT						
1	Trần Thị Nga	-	Trưởng BKS-NV xí nghiệp Thị công – Xây lắp	2.500	0,09%	NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Tiến	-	TV BKS-Trưởng phòng Kiểm tra quy chế	5.000	0,19%	NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023
3	Nguyễn Diễm Thuỳ Dung	-	TV BKS	-	-	NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023
BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Nguyễn Hữu Kiên	-	Thành viên HĐQT-Giám đốc	512.575 (được uỷ quyền), 11.900 (cá nhân)	19,43%	Người đại diện vốn CSH NN theo quyết định số 1249/QĐ-UBND tỉnh LĐ ngày 27/6/2023, NQ 162/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2023, Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023

6.4 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không có

6.5 Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *không có*

6.6 Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

a) Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): *không có*

b) Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *không có*

c) Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm sát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *không có*

6.7 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: *Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 078/2025/BCTC-FAC ngày 18/3/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán FAC Việt Nam về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc năm 2025.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây

dựng Báo Lộc tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định, pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Báo Lộc đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán FAC Việt Nam.

Chi tiết được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán đính kèm.

Phường 1 Báo Lộc, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu VT.

CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XD BẢO LỘC
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Hiếu